

Bản án số: 90/2022/HS-ST
Ngày 29/12/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khuê; Nghề nghiệp: Giáo viên, Phó Giám đốc Trung tâm GDTX và DN huyện Hà Trung.
2. Ông Tống Đức Như; Nghề nghiệp: Giáo viên, Hiệu trưởng Trường THCS xã Yên Dương, huyện Hà Trung.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn H**; sinh ngày 10/3/2000 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H1 và bà Hoàng Thị H; sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị LA (không đăng ký kết hôn) và có 01 con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2021. Có mặt.

2. **Nguyễn Bá T**; sinh ngày 18/9/1996 tại Nghệ An; nơi ĐKKHKT: Khối ..., thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá H và bà Hoàng Thị H; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2021. Có mặt.

3. **Nguyễn Văn V**; sinh ngày 26/12/1999 tại Phú Thọ; nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Lương Thị T; vợ,

con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2021. Có mặt.

4. **Phạm Văn T**; sinh ngày 20/7/2002 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Hoàng Thị T; vợ: Phạm Thị TN và có 01 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. **Phạm Đình Đ**; sinh ngày 27/8/2000 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình T và bà Hoàng Thị P; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. **Hoàng Đức H**; sinh ngày 11/10/1996 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Không xác định và mẹ đẻ bà Hoàng Thị G; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại:

1. Chị Phạm Thúy D; sinh ngày 14/12/2007; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Vi Thị C, sinh năm 1984; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Bản C, xã K, huyện C, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Võ Thị Quỳnh G; sinh ngày 28/9/2006; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Vũ Đình H, sinh năm 1968; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm S, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Phạm Thúy D và Võ Thị Quỳnh G: Bà Hoàng Thị Thủy; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Hoàng Chí T, sinh năm 2004; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn H và Nguyễn Bá T làm nghề tự do, thường xuyên cung cấp các nhân viên phục vụ khách như bắt bài hát và rót bia tại các quán Karaoke trên địa bàn huyện H; vào tháng 9/2021, do dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp nên các quán Karaoke trên địa bàn huyện buộc phải đóng cửa, các nhân viên của H và T không có việc làm

nên Hùng nảy sinh việc môi giới cho các nhân viên của mình đi bán dâm để kiếm thêm thu nhập. H có trao đổi và thống nhất với T về việc cho Võ Thị Quỳnh G, sinh ngày 28/9/2006 ở xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An và Phan Thúy D, sinh ngày 14/12/2007 ở bản C, xã K, huyện C, tỉnh Nghệ An đi bán dâm khi có người yêu cầu; mỗi lần bán dâm, H sẽ thu của khách mua dâm 500.000 đồng, số tiền này H và T không đưa cho gái bán dâm mà sử dụng để chi tiêu và nuôi gái bán dâm hàng ngày; Nguyễn Văn V giúp H và T trong việc đưa đón gái bán dâm đến địa điểm mà khách mua dâm yêu cầu.

Vào khoảng 21^h ngày 16/9/2022 khi Hoàng Văn H đang ở nhà tại thôn B, xã L thì có Phạm Văn T, người ở cùng thôn với H gọi điện cho H hỏi về việc mua dâm rồi cả hai thỏa thuận H sẽ môi giới cho T 02 nhân viên để phục vụ T và Phạm Đình Đ và Hoàng Đức H (bạn của T). Sau khi thỏa thuận với T xong, H nói chuyện với Nguyễn Bá T về việc có người mua dâm và bảo T “điều” Phan Thúy D là nhân viên do T quản lý hiện đang ở tại nhà H đi bán dâm. T hỏi D có bán dâm cùng một lúc cho 02 người được không thì D đồng ý, đồng thời H cũng hỏi Võ Thị Quỳnh G là nhân viên do H quản lý về việc có khách mua dâm G có đồng ý đi bán dâm không, thì G đồng ý. Sau khi D và G đồng ý đi bán dâm thì H bảo Nguyễn Văn V chở D đến cầu L cho T để thực hiện hành vi mua bán dâm như H và T đã thỏa thuận từ trước. Khi V chở D đến cầu L thì T đón D về nhà nghỉ H ở xã Đ. Khi T và D đến nhà nghỉ thì Đ và H đang có mặt ở đây, sau đó T và Đ đưa D vào phòng 103 của nhà nghỉ H, tại đây mỗi người thực hiện việc quan hệ tình dục với D một lần, một lúc sau Nguyễn Văn V tiếp tục chở Võ Thị Quỳnh G đến nhà nghỉ H thì H đưa G vào phòng 102 rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với G một lần; sau khi bán dâm cho T, Đ, H xong thì D và G được H chở về nhà H. Sáng ngày 17/9/2021 T đến nhà H để trả tiền mua dâm tối 16/9/2021 và đưa cho H số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền của T, H đưa cho T 1.000.000 đồng là tiền D bán dâm cho T và Đ. Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung ra Quyết định trưng cầu giám định số 182/CQĐT ngày 20/9/2021 và Quyết định trưng cầu giám định số 183/CQĐT ngày 20/9/2021 giám định pháp y tình dục đối với Phan Thúy D và Võ Thị Quỳnh G. Bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số TD 84/2021/TTPY ngày 25/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa đối với Võ Thị Quỳnh G kết luận tại thời điểm khám giám định pháp y không phát hiện thấy các tổn thương, không đánh giá được tổn thương màng trinh, không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng, không tìm thấy song cầu khuẩn trong các mẫu đã làm; Võ Thị Quỳnh G không có thai. Bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số TD 85/2021/TTPY ngày 25/9/2021 đối với Phan Thúy D kết luận tại thời điểm khám giám định pháp y không phát hiện thấy các tổn thương, màng trinh rách cũ vị trí 5 giờ, 8 giờ, không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng, không tìm thấy song cầu khuẩn trong các mẫu đã làm; Phan Thúy D không có thai.

Quá trình điều tra xác minh, xác định Võ Thị Quỳnh G sinh ngày 28/9/2006 và Phan Thúy D sinh ngày 04/12/2007; tính đến thời điểm bán dâm Võ Thị Quỳnh G mới

14 tuổi 11 tháng 18 ngày, còn Phan Thúy D tính đến thời điểm bán dâm mới 13 tuổi 09 tháng 12 ngày.

Vật chứng: Công an đã thu giữ 01 điện thoại di động Iphone XS màu trắng bạc bên trong có chứa sim số 0357.265.012 của Hoàng Văn H; 01 điện thoại Iphone 6s, vỏ màu hồng, ốp nhựa màu đen của Phạm Văn Thế; 02 chiếc điện thoại được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung để xử lý trong quá trình xét xử.

Cáo trạng số 91/CT-VKSHT ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn V về tội “Môi giới mại dâm” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 328 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Đình Đ, Hoàng Đức H về tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 329 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hoàng Văn H và Nguyễn Bá T ở thôn B, xã L quản lý nhân viên để phục vụ khách hát tại các quán Karaoke trên địa bàn đó là Phan Thúy D và Võ Thị Quỳnh G; do thời gian này đang có dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp nên các quán Karaoke trên địa bàn buộc đóng cửa, các nhân viên không có việc làm nên ngày 16/9/2022 có Phạm Văn T cùng thôn gọi điện cho H hỏi về việc mua dâm H nảy sinh việc môi giới cho các nhân viên của mình đi bán dâm để kiếm thêm thu nhập; sau khi H và T thỏa thuận với nhau, H nói chuyện với T và bảo T “điều” nhân viên đi bán dâm; T và H sau khi hỏi các nhân viên đồng ý đi bán dâm; H bảo Nguyễn Văn V chở các nhân viên đến cầu L cho T đón đưa đi thực hiện việc mua bán dâm; T chở D về nhà nghỉ H, T và Đ đưa D vào phòng 103 của nhà nghỉ để thực hiện việc quan hệ tình dục (T và Đ quan hệ tình dục với D mỗi người 01 lần); tiếp một lúc sau V tiếp tục chở Võ Thị Quỳnh G đến nhà nghỉ và H đưa G vào phòng 102 rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với G 01 lần. Sau khi bán dâm cho T, Đ, H xong thì D và G được H chở về nhà H. Sáng ngày 17/9/2021 T đến nhà H đưa cho H số tiền 1.500.000 đồng là tiền mua dâm tối 16/9/2021, đây là số tiền T, Đ, H trả cho việc mua dâm với gái bán dâm D và G; sau khi nhận tiền của T, H đưa cho T 1.000.000 đồng là tiền D bán dâm cho T và Đ, H giữ 500.000 đồng là tiền G bán dâm cho H. Toàn bộ số tiền có được từ việc bán dâm của D và G, H và T không trả cho gái bán dâm mà để sử dụng vào việc chi tiêu sinh hoạt và nuôi gái bán dâm hằng ngày. Thời điểm các nhân viên đi bán dâm thì Võ Thị Quỳnh G mới 14 tuổi 11 tháng 18 ngày và Phan Thúy D mới 13 tuổi 09 tháng 12 ngày.

Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 đối với H); Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn H từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù; Nguyễn Bá T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù và Nguyễn Văn V từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 329; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 35; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Đình Đ, Hoàng Đức H mỗi bị cáo 03 năm tù, cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là 05 năm về tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi” và áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, truy thu tịch thu số tiền 1.500.000 đồng và tịch thu sung quỹ 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo; buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng các bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Tòa án xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để được sớm trở về gia đình; các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Đình Đ, Hoàng Đức H nhận tội và đề nghị do chúng tôi cũng thiếu hiểu biết pháp luật, do sự bột phát thiếu kiềm chế nhu cầu cá nhân và nay chúng tôi rất ân hận về hành vi của mình thực hiện nên xin được mức hình phạt nhẹ nhất, được cải tạo tại địa phương.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bản thân các bị hại tuổi còn quá trẻ, dưới 16 tuổi chịu nhiều thiệt thòi, thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình, nghỉ học sớm để đi kiếm sống làm nhân viên phục vụ tại các quán Karaoke; trước tình cảnh đó lợi dụng sự non nớt của các cháu nên các bị cáo đã bảo các bị hại đi bán dâm để lấy tiền chi tiêu sinh hoạt hằng ngày; các bị hại cũng chưa nhận thức được hành vi của mình cũng như hậu quả của việc quan hệ tình dục sớm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại trực tiếp đến danh dự nhân phẩm của các cháu, do đó việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội “Môi giới mại dâm” và tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi” theo điểm a khoản 3 Điều 328 và điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đề nghị HĐXX tuyên các bị cáo với mức án phù hợp tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo, góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Vào khoảng 21^h ngày 16/9/2021 khi Hoàng Văn H ở thôn B, xã L thì có Phạm Văn T cùng thôn gọi điện cho H hỏi về việc mua dâm; sau khi H và T thỏa thuận với nhau, H nói chuyện với Nguyễn Bá T có người mua dâm và bảo T “điều” nhân viên đi bán dâm; T đã hỏi Phan Thúy D có bán dâm cùng một lúc cho 02 người được không, D đồng ý; H hỏi Võ Thị Quỳnh G có khách mua dâm, có đi không, G đồng ý; Phan Thúy D và Võ Thị Quỳnh G là nhân viên do Hoàng Văn H và Nguyễn Bá T quản lý để phục vụ khách hát tại các quán Karaoke. Sau khi D và G đồng ý đi bán dâm H bảo Nguyễn Văn V chở D và G đến cầu L cho T đón đưa đi thực hiện việc mua bán dâm; T chở D về nhà nghỉ H ở xã Đ, lúc này Phạm Đình Đ và Hoàng Đức H đang có mặt ở đây, T và Đ đưa D vào phòng 103 của nhà nghỉ H để thực hiện việc quan hệ tình dục (T và Đ quan hệ tình dục với D mỗi người 01 lần); một lúc sau Nguyễn Văn V tiếp tục chở Võ Thị Quỳnh G đến nhà nghỉ H thì H đưa G vào phòng 102 rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với G 01 lần. Sau khi bán dâm cho T, Đ, H xong thì D và G được H chở về nhà H.

Sáng ngày 17/9/2021 T đến nhà H đưa cho H số tiền 1.500.000 đồng là tiền mua dâm tối 16/9/2021, đây là số tiền T, Đ, H trả cho việc mua dâm với gái bán dâm D và G; sau khi nhận tiền của T, H đưa cho T 1.000.000 đồng là tiền D bán dâm cho T và Đ, H giữ 500.000 đồng là tiền G bán dâm cho H. Toàn bộ số tiền có được từ việc bán dâm của D và G, H và T không trả cho gái bán dâm mà để sử dụng vào việc cùng chi tiêu sinh hoạt hằng ngày. Thời điểm D, G đi bán dâm (ngày 16/9/2021) Võ Thị Quỳnh G sinh ngày 28/9/2006 mới 14 tuổi 11 tháng 18 ngày và Phan Thúy D sinh ngày 04/12/2007 mới 13 tuổi 09 tháng 12 ngày.

Hành vi làm trung gian môi giới, dẫn dắt của các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn V cho người khác thực hiện hành vi mua dâm, bán dâm và đối với gái bán dâm Võ Thị Quỳnh G và Phan Thúy D là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Môi giới mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Tối ngày 16/9/2021 Phạm Văn T, Phạm Đình Đ, Hoàng Đức H ngồi uống rượu cùng nhau, sau đó thỏa thuận tìm gái bán dâm để mua dâm; Thế đã gọi điện thoại cho Hoàng Văn H ở cùng thôn B, xã L với T để hỏi về việc mua dâm; H đồng ý sẽ chở 02 nhân viên để phục vụ theo yêu cầu của T; H bảo Nguyễn Văn V chở gái bán dâm đến cầu L cho T đón đưa đi thực hiện việc mua bán dâm; T chở D về nhà nghỉ H ở xã Đ, tại đây đã có mặt Đ và H, T và Đ đưa D vào phòng 103 của nhà nghỉ để thực hiện việc quan hệ tình dục (T và Đ quan hệ tình dục với D mỗi người 01 lần); sau đó V tiếp tục chở gái bán dâm Võ Thị Quỳnh G đến nhà nghỉ H và H đưa G vào phòng 102 rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với G 01 lần; tiền các bị cáo mua dâm, Đ và H đưa cho T đến sáng ngày 17/9/2021 Phạm Văn T đã đưa cho Hoàng Văn H tổng số tiền 1.500.000 đồng (mỗi lượt mua dâm 500.000 đồng). Thời điểm các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Đình Đ, Hoàng Đức H thực hiện hành vi quan hệ tình dục (mua, bán dâm) thì

người bán dâm Võ Thị Quỳnh G sinh ngày 28/9/2006 mới 14 tuổi 11 tháng 18 ngày và Phan Thúy D sinh ngày 04/12/2007 mới 13 tuổi 09 tháng 12 ngày.

Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Đình Đ, Hoàng Đức H là người đủ 18 tuổi đã thực hiện hành vi mua dâm đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 329 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, nếp sống văn minh lành mạnh, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, nền văn hóa. Các bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên nhận thức và biết được việc môi giới mại dâm, mua dâm với người dưới 18 tuổi là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và dư luận xã hội lên án, nhưng do thiếu hiểu biết, coi thường pháp luật và đạo lý nên bị cáo đã cố ý trả tiền để được quan hệ tình dục với người dưới 18 tuổi nhằm thoả mãn sinh lý của bản thân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục và nếp sống văn minh xã hội, sự phát triển bình thường của người chưa thành niên về mặt thể chất, tâm lý cũng như về mặt tình dục, làm hủy hoại nhân cách con người, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn V thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Đình Đ, Hoàng Đức H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và thể hiện sự ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và “Người phạm tội ăn năn hối cải” theo quy định của điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn H đã đầu thú; các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Đình Đ, Hoàng Đức H đã ủng hộ tiền cho quỹ vì người nghèo năm 2022 cho Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã L đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; do đó cũng cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Đình Đ, Hoàng Đức H không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo, việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[5] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, phân công tổ chức nhưng cần cá thể hóa hình phạt để phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Đối với nhóm các bị cáo phạm tội “Môi giới mại dâm”, bị cáo Hoàng Văn H sau khi nghe điện thoại của Phạm Văn T đã cùng Nguyễn Bá T trực tiếp hỏi gái bán dâm để đi bán dâm, các bị cáo là người trực tiếp thực hành tội phạm; sau khi các gái bán dâm đồng ý thì H đã yêu cầu Nguyễn Văn V chở gái bán dâm đi cho khách mua dâm theo thỏa thuận giữa H và T, Nguyễn Văn V thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức, do đó vai trò của các bị cáo được xếp lần lượt từ Hoàng Văn H, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn V và hình phạt áp dụng cũng theo thứ tự xếp vai trò của các bị cáo trong vụ án.

Đối với nhóm các bị cáo phạm tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi”, gồm bị cáo Phạm Văn T, Phạm Đình Đ, Hoàng Đức H đều là người trực tiếp thực hành tội phạm; cùng thực hiện 01 lần quan hệ tình dục với gái bán dâm từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi nên vai trò của các bị cáo là như nhau và hình phạt áp dụng cũng ở mức bằng nhau.

[5] Trong vụ án này theo lời khai của Phan Thúy D thể hiện Nguyễn Thị LA có dấu hiệu đồng phạm của tội “Môi giới mại dâm”; quá trình điều tra ngoài lời khai của Phan Thúy D không có chứng cứ nào khác và theo lời khai Hoàng Văn H và Nguyễn Bá T thì việc quản lý nhân viên và cho nhân viên đi bán dâm, Nguyễn Thị LA không biết; sau đó không xác định được Nguyễn Thị LA cư trú ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi” ngoài việc áp dụng hình phạt chính còn bị phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng: Quá trình điều tra Công an đã thu giữ 01 điện thoại di động Iphone XS màu trắng bạc bên trong có chứa sim số 0357.265.012 của Hoàng Văn H; 01 điện thoại Iphone 6s, vỏ màu hồng, ốp nhựa màu đen của Phạm Văn T đây là các máy điện thoại các bị cáo dùng liên lạc khi thực hiện tội phạm đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Số tiền 1.500.000 đồng là số tiền H và T có được do phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước, gồm H 500.000 đồng, T 1.000.000 đồng.

[8] Án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 với Hoàng Văn H); Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với

các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn V;

Điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 329; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 35; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Đình Đ, Hoàng Đức H;

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn V phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Đình Đ, Hoàng Đức H phạm tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Hoàng Văn H **08 (Tám)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 19/9/2021.

2. Bị cáo Nguyễn Bá T **07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 20/9/2021.

3. Bị cáo Nguyễn Văn V **07 (Bảy)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 20/9/2021.

4. Bị cáo Phạm Văn T **03 (Ba)** năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **05 (Năm)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

5. Bị cáo Phạm Đình Đ **03 (Ba)** năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **05 (Năm)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

6. Bị cáo Hoàng Đức H **03 (Ba)** năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **05 (Năm)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Đình Đ, Hoàng Đức H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone XS màu trắng bạc của Hoàng Văn H; 01 điện thoại Iphone 6s, vỏ màu hồng màu đen của Phạm Văn T (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

Truy thu tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước của Hoàng Văn H số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*); Nguyễn Bá T số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn V, Phạm Văn T, Phạm Đình Đ và Hoàng Đức H mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan THAHS huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Các bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng